TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. ĐÀM THỊ NG (Th), sinh ngày 19/03/1990; nơi sinh: Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nhân viên quán Karaoke; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Quý Ph (s) và bà Lê Thị N (s); gia đình có 05 người con bị cáo là con thứ ba; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 04/02/1988; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (s) và bà Nguyễn Thị Tuyết H (c); gia đình có 04 người con bị cáo là con thứ hai; vợ Lê N, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2018; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Th, sinh năm 1992; trú tại: tổ 18, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Ông Hồ Văn M, sinh năm 1994; trú tại: tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

3. Ông Hồ Thiên Đ (H), sinh năm 1993; trú tại: 172 đường H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

4. Ông Huỳnh Phước H, sinh năm 1995; trú tại: số 798 đường Tr, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

5. Ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1998; trú tại: thôn Ph, xã H, huyện H, Đà Nẵng; có mặt.

6. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; trú tại: số 461 đường Kh, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1997; trú tại: tổ 32, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn T thường xuyên đến phòng trọ của Đàm Thị Ng trên đường Ng thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Trong thời gian này, Ng nói T chở đến khu vực Cầu Đỏ thuộc huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mua ma túy của một người tên S (không rõ lai lịch) đem về bán cho người khác, với cách thức: Ng cất ma túy tại phòng trọ của Ng, khi có người điện thoại đến các số điện thoại 0934.841.204 và 0905.262.996 để mua ma túy, nếu T nghe máy thì T đi giao ma túy, nếu Ng nghe máy thì Ng nhờ T chở đi giao ma túy. Số tiền bán ma túy, Ng cất giữ để tiêu xài cá nhân cùng T và để mua thêm ma túy về bán và sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N1-2823 chở Ng đến khu vực Cầu Đỏ, Hòa Vang, Đà Nẵng, T đứng ngoài đường để Ng đi bộ đến gặp và mua của S 1.500.000đ ma túy đá. Ng đem số ma túy trên về phòng trọ phân ra thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong người rồi rủ T đến quán bắn cá tại cầu vượt Hòa Cầm chơi. Trên đường đi, Nguyễn Th điện thoại đến số 0934841204 hỏi mua của Ng 300.000đ ma túy đá và hẹn giao ma túy tại quán bắn cá trên đường Lê Trọng Tấn, Đà Nẵng. Ng đưa cho T 01 gói ma túy rồi cả hai đi đến quán bắn cá đường Lê Trọng Tấn. Đến nơi, T dừng xe lại và đi bộ vào quán bắn cá đưa ma túy cho Th. Sau đó, T chở Ng đến quán bắn cá tại chân cầu vượt Hòa Cầm thuộc tổ 20, Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng chơi thì Th tiếp tục điện thoại hỏi mua của Ng 300.000đ ma túy nên Ng bảo Th đến quán bắn cá tại chân cầu vượt Hòa Cầm để giao dịch. Tại đây, Th lấy gói ma túy rồi đưa cho Ng 300.000đ rồi bỏ đi, Ng lấy 300.000đ trả tiền quán hết 100.000đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ:

Thu giữ của Ng: Tại túi áo ấm bên trái có 01 hộp kim loại màu xanh hiệu Doublemint có 06 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bọc băng keo đen bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu HTT.01; Bên trong áo ngực 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu HTT.02; tại ngăn nhỏ túi quần Jean 01

gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu HTT.03; Số tiền 200.000đ.

Thu giữ tại bàn máy bắn cá: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, sim số 0905.262.996; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft không gắn sim; 01 điện thoại Goldberg màu đen gắn sim 0934.841.204 và 0398.407.653.

Thu giữ của T: số tiền 1.360.000đ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N-2823.

Tại bản kết luận giám định số 248/GĐ-MT ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các mẫu HTT.01; HTT.02 và HTT.03 gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng của từng mẫu lần lượt là 1,148 gam; 0,899 gam và 0,112 gam. Hoàn trả lại: 0,915 gam mẫu HTT.01; 0,667 gam mẫu HTT.02 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến ngày 13/12/2018, T và Ng đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

T và Ng đã bán cho Hồ Văn M (sinh năm 1994, trú tổ 26, phường H, quận C) 04 lần, trong đó:

Lần 1: M điện thoại hỏi mua của Ng 200.000đ ma túy đá. Ng đưa ma túy cho T đem đến gần một trường tiểu học trên đường Nguyễn Như Đỗ, Đà Nẵng giao ma túy cho M và Hồ Thiên Đ (sinh năm 1993, trú 172 đường H, thành phố Đà Nẵng). Số ma túy trên, M và Đ sử dụng chung.

Lần 2: M và T (không rõ lai lịch) điện thoại hỏi mua của Ng 300.000đ ma túy nên Ng và T đến nhà của M giao ma túy. Tại đây, M, T, Ng và T cùng nhau sử dụng số ma túy này.

Lần 3: M cùng L và bạn gái (không rõ lai lịch) đến máy bắn cá cầu vượt Hòa Cầm mua của Ng 300.000đ ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên L cầm cố chiếc điện thoại di động cho Ng

Lần 4: M và L đến phòng trọ của Ng để chuộc lại chiếc điện thoại sau đó, M và L tiếp tục mua 200.000đ ma túy nên T lấy ma túy đưa cho Ng để bán cho M và L.

T và Ng đã bán ma túy cho Huỳnh Phước H 03 lần với giá 300.000đ/lần trong đó 01 lần T giao ma túy cho H tại chợ Hòa Phát, Đà Nẵng và 02 lần T cùng Ng đi giao ma túy cho H tại chợ Hòa Phát và trước số nhà 79 đường T, thành phố Đà Nẵng.

T và Ng đã bán ma túy cho Huỳnh Văn Nh 02 lần với giá 300.000đ/ lần trong đó 01 lần T giao ma túy cho Nh tại khu vực Cầu Đỏ, Hòa Vang, Đà Nẵng và 01 lần T chở Ng đến giao ma túy cho Nh tại cây xăng gần cầu vượt Hòa Cầm, Đà Nẵng. T đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A 02 lần với tổng số tiền 800.000đ trong đó 01 lần T giao ma túy tại khu vực cây xăng ngã ba Hòa Tiến, Đà Nẵng và 01 lần T giao ma túy cho A tại khu vực cầu vượt Hòa Cầm, Đà Nẵng.

Ng đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu Th 01 lần với giá 300.000đ tại tiệm bắn cá trên đường Lê Trọng Tấn, Đà Nẵng.

Bản cáo trạng số 25/KSĐT ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố các bị cáo Đàm Thị Ng và Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Thị Ng từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Đàm Thị Ng nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình lo cho cho con.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo sống với ông nội đã già yếu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình lo cho cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2018, Đàm Thị Ng và Nguyễn Văn T đến tiệm máy bắn cá trên đường Lê Trọng Tấn, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bán cho Nguyễn Th 300.000 đồng ma túy rồi tiếp tục đến tiệm máy bắn cá tại chân cầu vượt Hòa Cầm thuộc tổ 20, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bán cho Nguyễn Th thêm 01 gói ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người Đàm Thị Ng 2,159 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đàm Thị Ng và Nguyễn Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 13/12/2018, Ng và T còn bán ma túy cho Hồ Văn M 04 lần với tổng số tiền là 1.000.000 đồng; Huỳnh Phước H 03 lần với tổng số tiền 900.000 đồng; Huỳnh Văn Nh 02 lần với tổng số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Tuấn A 02 lần với tổng số tiền 800.000 đồng và Nguyễn Hữu

Th 01 lần với giá 300.000 đồng. Do các bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là loại chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại đến đời sống kinh tế, sức khoẻ và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo Ng và T đã sử dụng ma túy và biết được tác hại của ma túy. Mặc dù nhận thức được các tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn tìm mua và bán ma túy để có tiền sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo Ng và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Bị cáo Ng và bị cáo T có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Ng có vai trò chính, Ng là người bỏ tiền ra tìm mua ma túy và trực tiếp liên lạc bán cho các đối tượng nghiện ma túy, tiền bán ma túy là do Ng cất giữ; bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức nên bị cáo Ng phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo T có công với cách mạng, bị cáo Ng nuôi con nhỏ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với người đàn ông tên S đã bán ma túy cho Ng, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tách ra xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Ng, T, Th, A, Th, M, Đ, H, Nh đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành xét nghiệm dương tính với ma túy nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là có cơ sở.

Đối với xe mô tô Dream biển kiểm soát 73N1-2823, Ng khai mua lại của người khác (không rõ lai lịch). Hiện nay, do chưa xác minh được chủ sở hữu chiếc xe nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở, nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,915 gam mẫu HTT.01; 0,667 gam mẫu HTT.02 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, sim số 0905.262.996; 01 điện thoại Goldberg màu đen gắn sim 0934.841.204 và 0398.407.653 là điện thoại T và Ng liên lạc để mua bán ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Ng là tiền Ng bán ma túy cho Th.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Microsoft không gắn sim, số tiền 1.360.000đ thu giữ của T, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của Ng số tiền 3.600.000đ đã bán ma túy cho A, Th, M, H và Nh.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Thị Ng và Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đàm Thị Ng 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/12/2018.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/12/2018.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,915 gam mẫu HTT.01; 0,667 gam mẫu HTT.02 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, sim số 0905.262.996; 01 điện thoại Goldberg màu đen gắn sim 0934.841.204 và 0398.407.653 là điện thoại T và Ng liên lạc để mua bán ma túy.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Ng là tiền Ng bán ma túy cho Th.
- Trả lại cho T 01 điện thoại di động hiệu Microsoft không gắn sim và số tiền 1.360.000đ nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.
- Truy thu của Ng số tiền 3.600.000đ đã bán ma túy cho A, Th, M, H và Nh.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1036411.00000 ngày 06/5/2019 tại Kho bạc Nhà nước quận Cẩm Lệ).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an Q. Cẩm Lệ;*
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q. Cẩm Lệ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**